

## BÀI 9. GIỚI THIỆU VỀ CHĂN NUÔI.

### I. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức: Sau bài học này, HS sẽ:

- Trình bày được vai trò, triển vọng của chăn nuôi.
- Nhận biết được một số vật nuôi phổ biến và các loại vật nuôi đặc trưng của một số vùng miền ở nước ta.
- Nêu được một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam.
- Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi.
- Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân về các ngành nghề trong chăn nuôi.
- Có ý thức bảo vệ môi trường chăn nuôi.

#### 2. Năng lực

##### 2.1. Năng lực chung:

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.
- Lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp để hiểu thêm về chăn nuôi.

##### 2.2. Năng lực riêng:

- Trình bày được vai trò, triển vọng của chăn nuôi.
- Nhận biết được một số vật nuôi phổ biến và các loại vật nuôi đặc trưng của một số vùng miền ở nước ta.
- Nêu được một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam.

#### 3. Phẩm chất

- Có ý thức tìm hiểu về đất trồng và kỹ thuật làm đất trồng cây.
- Có trách nhiệm, chủ động nhận, thực hiện nhiệm vụ
- Trung thực, cẩn thận ghi chép, có trách nhiệm.

### II. Thiết bị dạy học và học liệu

#### 1. Giáo viên

SGK, SGK, SBT.

Tranh ảnh, video liên quan đến bài học.

Máy tính, máy chiếu (nếu có).

#### 2. Học sinh.

SGK, SBT, dụng cụ học tập.

### III. Tiến trình dạy học.

#### 1. Hoạt động 1: Mở đầu (Xác định vấn đề học tập). (10 phút).

a) **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) **Nội dung:** GV trình bày vấn đề, quan sát hình ảnh, HS trả lời câu hỏi.

c) **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

<b>Hoạt động của giáo viên và học sinh</b>	<b>Nội dung</b>
<p><b>*Chuyển giao nhiệm vụ học tập.</b>                      - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh/SGK và trả lời câu hỏi: Chăn nuôi có vai trò như thế nào đối với con người và nền kinh tế? ở nước ta, có những vật nuôi phổ biến nào, vật nuôi nào đặc trưng cho vùng miền và được nuôi theo những phương thức nào?</p> <p><b>*Thực hiện nhiệm vụ học tập.</b>                      HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:                      - Cung cấp thực phẩm                      - Cung cấp phân bón hữu cơ trong trồng trọt.                      - Cung cấp nguồn nguyên liệu cho xuất khẩu và chế biến.                      - Cung cấp sức kéo.                      - Làm cảnh, canh giữ nhà.</p> <p><b>*Báo cáo kết quả và thảo luận</b>                      GV gọi ngẫu nhiên 1 học sinh trả lời, các em khác bổ sung (nếu có)</p> <p><b>*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b>                      - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá:                      - Giáo viên nhận xét, đánh giá, giới thiệu bài:  <b>Bài 9. Giới thiệu về chăn nuôi</b>                      -&gt;Giáo viên nêu mục tiêu bài học:</p>	<p><b>Bài 9. Giới thiệu về chăn nuôi</b></p>

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.**

**a) Mục tiêu.**

- Trình bày được vai trò, triển vọng của chăn nuôi.
- Nhận biết được một số vật nuôi phổ biến và các loại vật nuôi đặc trưng của một số vùng miền ở nước ta.
- Nêu được một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam.
- Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi.
- Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân về các ngành nghề trong chăn nuôi.
- Có ý thức bảo vệ môi trường chăn nuôi.

**b) Nội dung.**

- Học sinh làm việc nhóm cặp đôi nghiên cứu thông tin trong SGK, quan sát, thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi sau:  
 H1. Quan sát Hình 9.1 và nêu một số vai trò của chăn nuôi.  
 H2. Quan sát Hình 9.2 và cho biết những vật nuôi nào là gia súc, vật nuôi nào là gia cầm. Mục đích nuôi từng loại vật nuôi đó là gì?  
 H3. Trong các loại vật nuôi ở Hình 9.3. em có ấn tượng với loại vật nuôi nào nhất? Vì sao?  
 H4. Kể tên một loại vật nuôi đặc trưng vùng miền mà em biết và mô tả đặc điểm

của loại vật nuôi đó.

- HS hoạt động nhóm thảo luận, ghi kết quả vào bảng nhóm:

c) **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
<b>Hoạt động 2.1: Vai trò, triển vọng của chăn nuôi.( 15p)</b>	
<p><b>* Chuyên giao nhiệm vụ học tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát Hình 9.1 và nêu một số vai trò của chăn nuôi.</li> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi:</li> </ul> <p><b>* HS thực hiện nhiệm vụ học tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc SGK và trả lời câu hỏi.</li> <li>- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</li> </ul> <p><b>* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b></p> <p>GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có).</p> <p><b>*Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.</li> <li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá.</li> <li>- GV nhận xét và chốt nội dung kiến thức</li> </ul>	<p><b>I. Vai trò, triển vọng của chăn nuôi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chăn nuôi là ngành sản xuất có vai trò rất quan trọng đời sống con người và nền kinh tế. Chăn nuôi cung cấp nguồn thực phẩm cho con người sử dụng hằng ngày, cung cấp nguồn nguyên liệu cho xuất khẩu và chế biến, cung cấp nguồn phân bón hữu cơ quan trọng cho trồng trọt,...</li> <li>+ Hiện nay, chăn nuôi đang hướng tới phát triển chăn nuôi công nghệ cao, chăn nuôi bền vững để cung cấp ngày càng nhiều thực phẩm sạch hơn, an toàn hơn cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, đồng thời bảo vệ môi trường tốt hơn.</li> </ul>
<b>Hoạt động 2.2. Vật nuôi (20P)</b>	
<p><b>* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- NV 1. GV hướng dẫn HS quan sát Hình 9.2, thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi: Cho biết những vật nuôi nào là gia súc, vật nuôi nào là gia cầm. Mục đích nuôi từng loại vật nuôi đó là gì?</li> <li>- NV 2. Trong các loại vật nuôi ở Hình 9.3, em có ấn tượng với loại vật nuôi nào nhất? Vì sao?</li> <li>- NV 3. Kể tên một loại vật nuôi đặc trưng vùng miền mà em biết và mô tả đặc điểm của loại vật nuôi đó.</li> </ul> <p><b>* HS thực hiện nhiệm vụ học tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc SGK, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi.</li> <li>- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</li> </ul> <p><b>* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo</b></p>	<p><b>I. Vật nuôi.</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Một số vật nuôi phổ biến ở nước ta Vật nuôi phổ biến là các con vật được nuôi ở hầu khắp các vùng miền của nước ta. Chúng được chia thành hai nhóm chính là gia súc và gia cầm</li> <li>2. Vật nuôi đặc trưng vùng miền Vật nuôi đặc trưng vùng miền là các giống vật nuôi được hình thành và chăn nuôi nhiều ở một số địa phương; chúng thường có những đặc tính riêng biệt, nổi trội về chất lượng sản phẩm</li> </ol>

<p><b>luận</b> GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có). <b>* Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</b> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá. - Giáo viên nhận xét, đánh giá. - GV nhận xét và chốt nội dung kiến thức</p>	
<p><b>TIẾT 2</b> <b>Hoạt động 2.3. Một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam (10p)</b></p>	
<p><b>* Chuyển giao nhiệm vụ học tập</b> - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận: - NV 1. Đọc nội dung mục III kết hợp với quan sát Hình 9.4, nêu đặc điểm của từng phương thức chăn nuôi. - NV 2. Tìm hiểu thêm về phương thức chăn nuôi nông hộ và phương thức chăn nuôi trang trại. Cho biết ưu điểm, hạn chế, khả năng phát triển trong tương lai của từng phương thức. <b>* HS thực hiện nhiệm vụ học tập</b> - HS đọc SGK, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. <b>* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b> GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có). <b>* Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</b> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá. - Giáo viên nhận xét, đánh giá. - GV nhận xét và chốt nội dung kiến thức</p>	<p><b>III. Một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam</b> Hiện nay, ở nước ta có hai phương thức chăn nuôi phổ biến: chăn nuôi nông hộ và chăn nuôi trang trại <b>1. Chăn nuôi nông hộ</b> Chăn nuôi nông hộ là phương thức chăn nuôi khá phổ biến ở Việt Nam, người dân chăn nuôi tại hộ gia đình, với số lượng vật nuôi ít. Phương thức chăn nuôi này có chi phí đầu tư chuồng trại thấp, tuy nhiên năng suất chăn nuôi không cao, biện pháp xử lý chất thải chưa tốt nên nguy cơ dịch bệnh cao, ảnh hưởng đến sức khỏe vật nuôi, con người và môi trường. <b>2. Chăn nuôi trang trại</b> Chăn nuôi trang trại là phương thức chăn nuôi tập trung tại khu vực riêng biệt xa khu vực dân cư. với số lượng vật nuôi lớn. Phương thức chăn nuôi này có sự đầu tư lớn về chuồng trại, thức ăn, vệ sinh phòng bệnh,... nên chăn nuôi có năng suất cao, vật nuôi ít bị dịch bệnh; có biện pháp xử lý chất thải tốt nên ít ảnh hưởng tới môi trường và sức khỏe con người.</p>
<p><b>Hoạt động 2.4. Một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi (10p)</b></p>	
<p><b>* Chuyển giao nhiệm vụ học tập</b> - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận: + Đọc mục 1, mục 2 dưới đây và cho biết</p>	<p><b>IV. Một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi</b> <b>1. Bác sĩ thú y</b> Bác Sĩ thú y là những người làm nhiệm vụ phòng bệnh, khám và chữa</p>

<p>tương lai nghề đó. em thích hay cảm thấy phù hợp với nghề nào hơn. Tại sao?</p> <p><b>* HS thực hiện nhiệm vụ học tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc SGK, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi.</li> <li>- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</li> </ul> <p><b>* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b></p> <p>GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có).</p> <p><b>* Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.</li> <li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá.</li> <li>- GV nhận xét và chốt nội dung kiến thức</li> </ul>	<p>bệnh cho vật nuôi, từ đó góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng; đồng thời nghiên cứu, thử nghiệm các loại thuốc, vaccine cho vật nuôi. Phẩm chất cần có của bác sĩ thú y là yêu động vật, cẩn thận, tỉ mỉ, khéo tay.</p> <p><b>2. Kỹ sư chăn nuôi</b></p> <p>Kỹ sư chăn nuôi là những người làm nhiệm vụ chọn và nhân giống vật nuôi; chế biến thức ăn, chăm sóc, phòng bệnh cho vật nuôi</p> <p>Phẩm chất cần có của kỹ sư chăn nuôi là yêu động vật, thích nghiên cứu khoa học, thích chăm sóc vật nuôi.</p>
--	--

**Hoạt động 2.5. Một số biện pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi ( 10p)**

<p><b>* Chuyển giao nhiệm vụ học tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận:</li> <li>+ <i>Quan sát Hình 9.7 và nêu những biện pháp phổ biến trong xử lý chất thải chăn nuôi.</i></li> </ul> <p><b>* HS thực hiện nhiệm vụ học tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc SGK, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi.</li> <li>- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</li> </ul> <p><b>* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b></p> <p>GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có).</p> <p><b>* Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.</li> <li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá.</li> <li>- GV nhận xét và chốt nội dung kiến thức</li> </ul>	<p><b>V. Một số biện pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi</b></p> <p><b>1. Vệ sinh khu vực chuồng trại</b></p> <p>Thường xuyên vệ sinh chuồng nuôi và khu vực xung quanh, giữ cho chuồng nuôi luôn sạch, khô ráo, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông.</p> <p><b>2. Thu gom và xử lý chất thải chăn nuôi</b></p> <p>Chất thải chăn nuôi bao gồm phân, nước tiểu, xác vật nuôi chết, nước thải,... Nếu chất thải không được thu gom và xử lý đúng cách sẽ gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và vật nuôi.</p> <p>Chất thải chăn nuôi phải được thu gom triệt để càng sớm càng tốt, bảo quản và lưu trữ đúng nơi quy định, không để chúng phát tán ra môi trường.</p>
--	---

**3. Hoạt động 3: Luyện tập. (10p)**

**a) Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua trả lời câu hỏi.

b) **Nội dung:** HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

c) **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

<b>Hoạt động của giáo viên và học sinh</b>	<b>Nội dung</b>
<p><b>*Chuyển giao nhiệm vụ học tập</b> GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân sau đó thảo luận nhóm 2 làm các bài tập 1, 2, 3, 4.</p> <p><b>*Thực hiện nhiệm vụ học tập</b> HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.</p> <p><b>*Báo cáo kết quả và thảo luận</b> GV gọi ngẫu nhiên 3 HS lần lượt trình bày ý kiến cá nhân.</p> <p><b>*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b> GV nhận mạnh nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy trên bảng.</p>	

Bài 1. Nêu mối quan hệ giữa trồng trọt và chăn nuôi.

Bài 2. Hãy kể tên 3 loại vật nuôi thuộc nhóm gia súc. 3 loại thuộc nhóm gia cầm và vai trò của chúng theo mẫu bảng dưới đây.

	<b>Vật nuôi</b>	<b>Vai trò</b>
Gia súc	?	?
	...	...
Gia cầm	?	?
	...	...

Bài 3. Ngày nay, người ta cho rằng chất thải chăn nuôi là một nguồn tài nguyên rất có giá trị. Em cho biết ý kiến trên đúng hay sai. Tại sao?

Bài 4. Biện pháp nào sau đây là nên hoặc không nên làm để bảo vệ môi trường?

<b>STT</b>	<b>Biện pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi</b>
1	Thả rông vật nuôi, cho vật nuôi đi vệ sinh bừa
2	Nuôi vật nuôi dưới gầm nhà sán hay quá gần
3	Chuồng nuôi cạnh đường giao thông, chợ hay khu công cộng để thuận tiện cho việc vận chuyển.
4	Xã thẳng chất thải chăn nuôi ra ao, hồ, sông.
5	Vứt xác vật nuôi chết xuống ao, hồ, sông.
6	Thường xuyên vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ.
7	Thu gom chất thải triệt để và som nhất có thể.
8	Cho người lạ, chó, mèo.... tụ- do ra vào khu
9	Thu phân để ủ làm phân bón hữu cơ.
10	Xây hầm biogas để xử lý chất thải cho trại chăn

**Đáp án.**

**Bài 1.**

- Chăn nuôi và trồng trọt có mối quan hệ, tác động qua lại lẫn nhau. Chăn nuôi cung cấp nguồn phân bón và sức kéo cho trồng trọt. Ngược lại, trồng trọt cung cấp nguồn thức ăn chủ yếu cho ngành chăn nuôi.
- Chăn nuôi và trồng trọt đều là một trong những ngành sản xuất chính của nước ta
- Trồng trọt cung cấp thức ăn cho chăn nuôi
- Chăn nuôi cung cấp sức kéo cho trồng trọt.

**Bài 2.**

Vật nuôi		Vai trò
Gia súc	Bò sữa	Cung cấp thực phẩm (thịt, sữa) và xuất khẩu
	Trâu	Cung cấp thực phẩm và sức kéo.
	Chó	Giữ nhà, làm cảnh; làm bạn, cung cấp thực phẩm
Gia cầm	Gà	Cung cấp thực phẩm (thịt, trứng); lấy lông chế biến các sản phẩm tiêu dùng khác; phương tiện báo thức ở nông thôn; làm cảnh; đá gà;
	Vịt	Cung cấp thịt, trứng, lông; một số loài phục vụ xiếc/
	Ngỗng	Cung cấp thịt, trứng, lông, ngoài ra còn canh gác, giữ nhà.

**Bài 3.**

Theo em ý kiến trên đúng. Vì chất thải chăn nuôi có thể được tái sử dụng gom lại phục vụ nông nghiệp và nhu cầu của từng địa phương.

**Bài 4.**

- Các biện pháp nên làm:
  6. Thường xuyên vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ
  7. Thu gom chất thải triệt để và sớm nhất có thể
  9. Thu phân để ủ làm bón phân hữu cơ
  10. Xây hầm biogas để xử lí chất thải cho trại chăn nuôi
- Các biện pháp không nên làm:
  1. Thả rông vật nuôi, cho vật nuôi đi vệ sinh bừa bãi.
  2. Nuôi vật nuôi dưới gầm nhà sàn hay quá gần nơi ở
  3. Chuồng nuôi cạnh đường giao thông, chợ hay khu công cộng để thuận tiện cho việc vận chuyển.
  4. Xả thẳng chất thải chăn nuôi ra ao, hồ, sông, suối..
  5. Vứt rác vật nuôi chết xuống ao, hồ, sông, suối,..
  8. Cho người lạ, chó, mèo,, tự do ra vào khu chăn nuôi

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (5p)**

**a) Mục tiêu:**

- Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu đời sống.

**b) Nội dung:**

- HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, liên hệ thực tế, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:**

- HS chế tạo được kính lúp bằng vỏ chai nhựa

**d) Tổ chức thực hiện:**

<b>Hoạt động của giáo viên và học sinh</b>	<b>Nội dung</b>
<p><b>*Chuyển giao nhiệm vụ học tập</b> GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân làm bài tập 1 vào vở bài tập Quan sát hoạt động chăn nuôi ở gia đình và địa phương em, tìm ra những hoạt động chưa hợp lý và đề xuất các biện pháp khắc phục đề bào vệ môi trường.</p> <p><b>*Thực hiện nhiệm vụ học tập</b> HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.</p> <p><b>*Báo cáo kết quả và thảo luận</b> GV gọi ngẫu nhiên 1 đến 2 HS lần lượt trình bày bài làm của mình vào tiết học sau.</p> <p><b>*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b> GV nhận mạnh nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy trên bảng.</p>	

**DUYỆN CỦA NHÀ TRƯỞNG**

**GV SOẠN GIẢNG**

**KIỀU THỊ THU THẢO**